

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 12 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi

Ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Vũ Văn Luân - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện K và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Y, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm E, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm E, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Lò Thị Tuyết L1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 21/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm

giám Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lò Thị Tuyết L1, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm E, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1994; anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1988 (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 16/12/2024, Phạm Văn Y đi xe đạp từ nhà đến khu vực bờ đê sông V thuộc xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, Phạm Văn Y hỏi mua được 01 gói ma túy, gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó Y cho gói ma túy vào túi áo khoác bên trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường trục thuộc tổ D, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn Y dừng xe lại định mở gói ma túy ra xem thì bị Tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ bên túi áo khoác bên trái của Y 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc và 01 ống nước cất Novocain 3% chưa qua sử dụng; 01 xe đạp trẻ em, màu xanh - đen đã qua sử dụng.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của Phạm Văn Y bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 0,15 gam, ký hiệu QT gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 39/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu QT có khối lượng 0,1490 gam, là ma túy, loại Heroine (H).*”

Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp trẻ em, màu sơn xanh - đen, trên thân xe có dòng chữ “LMN-SPORT” mà Phạm Văn Y sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy vào sáng ngày 16/12/2024, quá trình xác minh xác định xe thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị Tuyết L1. Chị L1 không biết việc Y sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe

trên cho chị L1.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2024.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số: 39/KL-KTHS-MT, mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,0818 (g), là ma túy, loại Heroine (H), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa bóc vỏ túi ni lông bọc bên ngoài, vỏ túi có in dòng chữ “BƠM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”; 01 ống nước cất NOVOCAIN 3%, chưa qua sử dụng.

Bị cáo Phạm Văn Y được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Y thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 31-32); biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng (BL 33); biên bản niêm phong, cân xác định khối lượng gửi mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng (BL 34); biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy (BL 35); bản kết

luận giám định số: 39/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N (BL 46) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 16/12/2024, tại khu vực đường trục thuộc tổ D, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn Y đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,1490 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân đã bị Tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ 0,1490 gam ma túy, loại Heroine là trái phép, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy, đáng lẽ với trách nhiệm của một công dân, bị cáo phải tham gia đấu tranh chống các tệ nạn và tội phạm về ma túy góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Nhưng để phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

b).....

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

.....

Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc tội phạm nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong số: 39/KL-KTHS-MT, mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,0818 (g), là ma túy, loại Heroine (H), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa bóc vỏ túi ni lông bọc bên ngoài, vỏ túi có in dòng chữ “BƠM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”; 01 ống nước cất NOVOCAIN 3%, chưa qua sử dụng. Xét ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các vật chứng còn lại không có giá trị theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp trẻ em, màu sơn xanh - đen, trên thân xe có dòng chữ “LMN-SPORT” mà Phạm Văn Y sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy vào sáng ngày 16/12/2024, quá trình xác minh xác định xe thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị Tuyết L1. Chị L1 không biết việc Y sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho chị L1. Quá trình điều tra chị L1 đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì khác do vậy việc trả lại tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc ma túy: Phạm Văn Y khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết tại khu vực bờ đê sông V thuộc xóm C, xã T, huyện K, tỉnh

Ninh Bình, Phạm Văn Y mới gặp lần đầu không biết tên, tuổi, địa chỉ người này và nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với người đàn ông này.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo thuộc trường hợp được cử người bào chữa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử bị cáo đã từ chối người bào chữa là Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý do các cơ quan tiến hành tố tụng huyện K, tỉnh Ninh Bình chỉ định với lý do hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, rõ ràng nên bị cáo tự bào chữa được cho mình nên các cơ quan tiến hành tố tụng huyện K, tỉnh Ninh Bình đã không chỉ định Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Y 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số: 39/KL-KTHS-MT, mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả gồm: QT = 0,0818 (g), là ma túy, loại Heroine (H), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa bóc vỏ túi ni lông bọc bên ngoài, vỏ túi có in dòng chữ “BƠM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”; 01 (một) ống nước cất NOVOCAIN 3%, chưa qua sử dụng.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Y được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/3/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND huyện K: 03 bản;
- Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng HS&NVCA tỉnh: 01 bản;
- Trại tạm giam: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa: 03 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu